TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 25 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960.

HKTT: Tổ 24 cụm 3 phường T, quận T, thành phố H.

Cư trú: Số 10A ngách 124/76 đường Âu Cơ, phường T, quận T, thành phố H

Bị đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1958.

HKTT: Tổ 24 cụm 3 phường Tứ Liên, quận T, thành phố H

Cư trú: Số 86 đường nước Phần Lan, phường T, quận T, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nquyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N

Bị đơn: Bà Đỗ Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tình cảm: Ông N bà L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được

thuận tình ly hôn.

- Con chung:

Ông N bà L có 02 con chung là Nguyễn Quang T, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Bích H , sinh năm 1984. Hiện các con chung đã trưởng thành.

-Về tài sản, nhà đất, công nợ: Các đương sự tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông N tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ dự phí ông đã nộp biên lai số 03545 ngày 12/06/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, ông N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng Ntheo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T
- UBND xã T, huyện T, thành phố H
(Đăng ký ngày 30/8/1982; quyển số 01; số 22);
Nay là phường t, quận T, thành phố H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÀO ĐỨC CẦN